Phụ lục 1
YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN TƯƠNG ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM
(Kèm theo Thông báo số 8887/TB-SGDĐT ngày 12/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Vị trí cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Trình độ yêu cầu			Ghi chú
				Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng sư phạm trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Giáo viên (Môn chung, Giáo dục thể chất)	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh hoặc cao đẳng trở lên phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học		Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cao đẳng sư phạm Tin học hoặc cao đẳng trở lên phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		
5	Giáo viên dạy môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học đặc thù hoặc cao đẳng trở lên phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
6	Giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
7	Giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm khoa học tự nhiên	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
8	GV dạy môn Lịch Sử và Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm môn Lịch sử và Địa lí	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
9	Giáo viên dạy môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cao đẳng sư phạm Âm nhạc/Mỹ thuật hoặc cao đẳng trở lên phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
10	Giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Cử nhân sư phạm hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	

TT	Vị trí cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Trình độ yêu cầu			Ghi chú
				Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
11	Giáo viên giáo dục thường xuyên	Giáo viên giáo dục thường xuyên hạng III	V.07.05.18	Cử nhân sư phạm hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
12	Quản trị công sở	Chuyên viên về quản trị công sở	01.003	Đại học trở lên ngành đào tạo về CNTT hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		
13	Thiết bị, thí nghiệm	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Cao đẳng trở lên với ngành công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng cao đẳng chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học		Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
14	Giáo vụ	Giáo vụ	V.07.07.21	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ		Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
15	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp		Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
16	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; hoặc chuyên ngành khác và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư			
17	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	V.06.032	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính		Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
18	Y sĩ	Y sĩ	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ trở lên			
19	Tư vấn học sinh	Viên chức tư vấn học sinh hạng III	V.07.07.24	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành hoặc ngành sau: Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Đào tạo giáo viên phù hợp với cấp học			
20	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe			

Phụ lục 2

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 8887/TB-SGDĐT ngày 12/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Xã, phường / Trường	Chỉ tiêu	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**24**	
1	**Phường Láng Tròn**	**2**	
	Trường Mầm non Họa Mi	2	
2	**Xã Thới Bình**	**1**	
	Trường Mầm non Thới Bình	1	
3	**Xã Hồ Thị Kỷ**	**1**	
	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	
4	**Xã U Minh**	**1**	
	Trường Mầm non Họa Mi	1	
5	**Xã Nguyễn Phích**	**1**	
	Trường Mầm non Bạch Dương	1	
6	**Xã Khánh Lâm**	**1**	
	Trường Mầm non Bông Hồng	1	
7	**Xã Hưng Mỹ**	**1**	
	Trường Mầm non Hưng Mỹ	1	
8	**Xã Sông Đốc**	**5**	
	Trường Mầm non Sông Đốc	5	
9	**Xã Khánh Bình**	**2**	
	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	2	
10	**Xã Đá Bạc**	**4**	
	Trường Mầm non Tuổi Thơ	1	
	Trường Mầm non Đá Bạc	3	
11	**Xã Đất Mới**	**2**	
	Trường Mầm non Đất Mới	2	
12	**Xã Phong Thạnh**	**1**	
	Trường Mầm non Tân Hiệp	1	
13	**Các đơn vị trực thuộc Sở**	**2**	
	Giáo dục chuyên biệt Cà Mau	2	

Phụ lục 3

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 8887/TB-SGDĐT ngày 12/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Tiểu học	Tiếng Anh	GDTC	Tin học	Công nghệ	Âm nhạc	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	TỔNG CỘNG	**78**	**26**	**29**	**8**	**10**	**1**	**4**	
1	**Phường Vĩnh Trạch**	**1**	**1**						
	TH Trần Hưng Đạo	1	1						
2	**Phường Hiệp Thành**	**3**	**3**						
	TH Trần Quốc Toản	3	3						
3	**Phường Láng Tròn**	**3**		**1**			**1**	**1**	
	TH Phong Phú	1					1		
	TH và THCS Phong Tân (*)	1		1					
	TH và THCS Phong Thạnh Đông (*)	1						1	
4	**Phường Giá Rai**	**1**		**1**					
	TH Phong Thạnh	1		1					
5	**Xã Biển Bạch**	**4**	**2**	**1**	**1**				
	TH Tân Bằng	3	1	1	1				
	TH và THCS Biển Bạch (*)	1	1						
6	**Xã U Minh**	**1**		**1**					
	TH Trần Quốc Toản	1		1					
7	**Xã Nguyễn Phích**	**5**	**1**	**3**				**1**	
	TH Thái Văn Lung	3	1	1				1	
	TH Vương Nhị Chi	1		1					
	TH Đào Duy Từ	1		1					
8	**Xã Khánh Lâm**	**1**			**1**				

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Tiểu học	Tiếng Anh	GDTC	Tin học	Công nghệ	Âm nhạc	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	TH và THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (*)	1			1				
9	**Xã Tạ An Khương**	**1**		**1**					
	TH Tạ An Khương	1		1					
10	**Xã Tân Hưng**	**2**		**1**		**1**			
	Tiểu học Tân Hưng	1				1			
	TH và THCS Đông Hưng (*)	1		1					
11	**Xã Hưng Mỹ**	**2**	**2**						
	TH Hưng Mỹ	2	2						
12	**Xã Nguyễn Việt Khái**	**1**		**1**					
	TH và THCS Rạch Chèo (*)	1		1					
13	**Xã Phú Mỹ**	**1**		**1**					
	TH và THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp (*)	1		1					
14	**Xã Trần Văn Thời**	**1**		**1**					
	TH Trần Văn Thời	1		1					
15	**Xã Khánh Hưng**	**2**	**1**	**1**					
	TH 3 Khánh Hưng	1		1					
	TH và THCS Khánh Hải (*)	1	1						
16	**Xã Đá Bạc**	**3**	**2**	**1**					
	Trường Tiểu học 2 Đá Bạc	2	1	1					
	Trường Tiểu học 4 Đá Bạc	1	1						
17	**Xã Năm Căn**	**1**	**1**						
	Tiểu học Năm Căn	1	1						
18	**Xã Đất Mới**	**2**		**1**	**1**				
	TH Đất Mới	2		1	1				

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Tiểu học	Tiếng Anh	GDTC	Tin học	Công nghệ	Âm nhạc	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
19	**Xã Phan Ngọc Hiển**	**3**		**1**		**1**		**1**	
	TH xã Phan Ngọc Hiển	3		1		1		1	
20	**Xã Tân Ân**	**4**	**2**	**1**		**1**			
	Tiểu học Tân Ân	4	2	1		1			
21	**Xã Đất Mũi**	**3**		**2**		**1**			
	TH Viên An	1		1					
	TH Đất Mũi	2		1		1			
22	**Xã Phong Thạnh**	**4**	**2**		**1**	**1**			
	TH Thạnh Bình	4	2		1	1			
23	**Xã Hồng Dân**	**5**		**3**	**1**			**1**	
	TH Lưu Hữu Phước	1		1					
	TH Ngan Dừa	3		1	1			1	
	TH Nguyễn Khuyến	1		1					
24	**Xã Ninh Thạnh Lợi**	**1**		**1**					
	TH Nguyễn Văn Huyên	1		1					
25	**Xã Ninh Quới**	**1**		**1**					
	TH và THCS Ninh Quới (*)	1		1					
26	**Xã Định Thành**	**3**	**1**	**1**		**1**			
	TH Nguyễn Trãi	2	1			1			
	TH Đặng Thùy Trâm	1		1					
27	**Xã An Trạch**	**1**				**1**			
	Tiểu học Lê Văn Tám	1				1			
28	**Xã Đông Hải**	**1**				**1**			
	TH Nguyễn Huệ	1				1			

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Tiểu học	Tiếng Anh	GDTC	Tin học	Công nghệ	Âm nhạc	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
29	**Xã Hòa Bình**	**5**	**3**	**1**	**1**				
	TH Phan Đình Phùng	2	1		1				
	TH Vĩnh Mỹ A	3	2	1					
30	**Xã Vĩnh Mỹ**	**4**	**1**		**2**	**1**			
	TH Vĩnh Mỹ	1			1				
	TH Yên Khánh	3	1		1	1			
31	**Xã Vĩnh Hậu**	**3**	**1**	**1**		**1**			
	TH Vĩnh Hậu	1	1						
	TH Vĩnh Thịnh	2		1		1			
32	**Xã Phước Long**	**3**	**2**	**1**					
	TH Phước Long	3	2	1					
33	**Xã Vĩnh Thanh**	**2**	**1**	**1**					
	Tiểu học Vĩnh Thanh	2	1	1					

Phụ lục 4

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 8887/TB-SGDĐT ngày 12/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Toán	Vật lí	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC	Công nghệ	KHTN	Lịch sử - Địa lí	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
	TỔNG CỘNG	**78**	**9**	**2**	**1**	**12**	**2**	**7**	**5**	**12**	**13**	**3**	**3**	**4**	**1**	**2**	**2**	
1	**Phường Láng Tròn**	**4**								**1**	**1**				**1**	**1**		
	THCS Phong Phú	2								1						1		
	TH và THCS Phong Tân	1									1							
	TH và THCS Phong Thạnh Đông	1													1			CNNC
2	**Xã Thới Bình**	**1**								**1**								
	THCS Thới Bình	1								1								
3	**Xã Biển Bạch**	**2**								**2**								
	TH và THCS Biển Bạch	1								1								
	TH và THCS Lê Hoàng Thá	1								1								
4	**Xã U Minh**	**1**								**1**								
	THCS Nguyễn Mai	1								1								
5	**Xã Nguyễn Phích**	**3**	**2**							**1**								
	THCS Trần Ngọc Hy	3	2							1								
6	**Xã Đầm Dơi**	**1**	**1**															
	THCS Dương Thị Cẩm Vân	1	1															
7	**Xã Tạ An Khương**	**3**		**1**							**1**			**1**				
	THCS Thới Phong	1									1							
	THCS Tạ An Khương	2		1										1				
8	**Xã Trần Phán**	**2**									**1**			**1**				
	TH và THCS Trần Phi Hổ	2									1			1				

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Toán	Vật lí	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC	Công nghệ	KHTN	Lịch sử - Địa lí	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
9	**Xã Lương Thế Trân**	**1**									**1**							
	THCS Phú Hưng	1									1							
10	**Xã Tân Hưng**	**1**							**1**									
	TH và THCS Tân Hưng	1							1									
11	**Xã Cái Đôi Vàm**	**1**								**1**								
	TH và THCS Gò Công	1								1								
12	**Xã Nguyễn Việt Khái**	**2**							**1**	**1**								
	TH và THCS Tân Hưng Tây	1								1								
	TH và THCS Rạch Chèo	1							1									
13	**Xã Phú Mỹ**	**1**					**1**											
	TH và THCS Đặng Tấn Triệu	1					1											
14	**Xã Trần Văn Thời**	**5**		**1**		**1**	**1**		**1**		**1**							
	THCS Phong Điền	5		1		1	1		1		1							
15	**Xã Sông Đốc**	**2**				**2**												
	THCS Sông Đốc	2				2												
16	**Xã Khánh Bình**	**1**						**1**										
	THCS Phạm Chí Hiền	1						1										
17	**Xã Khánh Hưng**	**1**						**1**										
	TH và THCS Khánh Hải	1						1										
18	**Xã Đá Bạc**	**1**	**1**															
	THCS 2 Đá Bạc	1	1															
19	**Xã Năm Căn**	**1**											**1**					
	THCS Phan Ngọc Hiển	1											1					
20	**Xã Đất Mới**	**1**	**1**															

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Toán	Vật lí	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC	Công nghệ	KHTN	Lịch sử - Địa lí	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
	THCS Đất Mới	1	1															
21	**Xã Tân Ân**	**1**															**1**	
	THCS Tân Ân	1															1	
22	**Xã Đất Mũi**	**1**								**1**								
	THCS Đất Mũi	1								1								
23	**Xã Phong Thạnh**	**4**						**1**			**2**		**1**					
	THCS Thạnh Bình	4						1			2		1					
24	**Xã Hồng Dân**	**2**						**1**		**1**								
	THCS Trương Vĩnh Ký	2						1		1								
25	**Xã Vĩnh Lộc**	**1**				**1**												
	THCS Vĩnh Lộc	1				1												
26	**Xã Long Điền**	**2**				**1**		**1**										
	TH và THCS Trần Phú	1						1										
	THCS Lê Hồng Phong	1				1												
27	**Xã Hòa Bình**	**3**				**2**					**1**							
	THCS Hòa Bình	3				2					1							
28	**Xã Vĩnh Hậu**	**4**	**2**			**1**				**1**								
	THCS Vĩnh Hậu	4	2			1				1								
29	**Xã Phước Long**	**1**									**1**							
	THCS Vương Hữu Nhơn	1									1							
30	**Xã Vĩnh Thanh**	**4**	**1**			**1**				**1**		**1**						
	THCS Hưng Phú	4	1			1				1		1						
31	**Các đơn vị trực thuộc Sở**	**20**	**1**		**1**	**3**		**2**	**2**		**4**	**2**	**1**	**2**		**1**	**1**	
	THCS và THPT Tân Đức	2										1		1				

TT	Xã, phường / Trường	Cộng	Toán	Vật lí	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC	Công nghệ	KHTN	Lịch sử - Địa lí	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
	THPT Hồ Thị Kỷ	3				1		1	1									
	THCS và THPT Lý Văn Lâm	1						1										
	THCS và THPT Khánh Hưng	2														1	1	
	THCS và THPT Hiệp Thành	4				2					1			1				
	THCS và THPT Trần Văn Lắm	4			1				1		1		1					
	THCS và THPT Tân Phong	1									1							
	THPT Gành Hào	2	1								1							
	THCS và THPT Ninh Thạnh Lợi	1										1						

Phụ lục 5

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 8887/TB-SGDĐT ngày 12/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đơn vị	Cộng	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDKT-PL	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC	GDQP-AN	Công nghệ	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	
	TỔNG CỘNG	**135**	**14**	**4**	**2**	**7**	**14**	**18**	**12**	**7**	**13**	**12**	**5**	**3**	**11**	**12**	**1**	
1	THPT Tắc Vân	6					1	1	1	1					1	1		
2	THPT Cà Mau	4						1	1				1	1				
3	THPT Thới Bình	4						1	1			1				1		
4	THPT Trần Văn Thời	4	1					1	1				1					
5	THPT Sông Đốc	2	1													1		
6	THPT Cái Nước	2						1			1							
7	THPT Phú Hưng	1						1										
8	THPT Phú Tân	1													1			
9	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	3	1				1									1		
10	THPT Đầm Dơi	1														1		
11	THPT Quách Văn Phẩm	1	1															
12	THPT Ngọc Hiển	4		1		1		1								1		
13	THPT Phan Ngọc Hiển	2														2		
14	THPT Chuyên Bạc Liêu	3						1	1			1						
15	THPT Lê Hồng Phong	3						2		1								
16	THPT Lê Thị Riêng	2							1			1						
17	THPT Giá Rai	7				1		2				1		1	2			
18	THPT Điền Hải	6				1	1	1	1			1			1			

TT	Đơn vị	Cộng	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDKT-PL	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC	GDQP-AN	Công nghệ	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	
19	THPT Võ Văn Kiệt	10	1	1	1	1	1		1	2	1	1						
20	THPT Trần Văn Bảy	1														1		
21	THPT Ngan Dừa	6	1			1	1				2		1					
22	THCS và THPT Tân Bằng	2											1	1				
23	THCS và THPT Khánh An	1					1											
24	THCS và THPT Khánh Lâm	1									1							
25	THCS và THPT U Minh	1					1											
26	THCS và THPT Tân Lộc	2										1				1		
27	THCS và THPT Tân Lợi	1										1						
28	THCS và THPT Tân Đức	2	1								1							
29	THCS và THPT Vàm Đình	4	1								1	1			1			
30	THCS và THPT Lý Văn Lâm	1													1			
31	THPT Viên An	5		1	1			1	1		1							
32	THCS và THPT Khánh Hưng	8	2			1	2	1	1		1							
33	THCS và THPT Nguyễn Huân	1		1														
34	THCS và THPT Bạc Liêu	9	1				2	1		1	2	1			1			
35	Phổ thông DTNT Cà Mau	1							1									
36	THCS và THPT Trần Văn Lắm	2						1							1			
37	THCS và THPT Lê Văn Đẩu	4	1					1				1	1					
38	THCS và THPT Vĩnh Hưng	6	1			1	1			1	1					1		
39	THCS và THPT Tân Phong	4										1			1	1	1	CNCN
40	THPT Gành Hào	2	1				1											
41	THCS và THPT Ninh Thạnh Lợi	1									1							
42	Trung tâm GDTX Cà Mau	1								1								
43	Giáo dục chuyên biệt Cà Mau	3					1		1						1			

Phụ lục 6
CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN (NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC) NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 8887/TB-SGDĐT ngày 12/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Xã, phường / Trường, đơn vị	Chỉ tiêu nhân viên										Ghi chú
		Cộng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Thư viện viên hạng IV	Quản trị công sở	Văn thư trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Y tế	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ GD người khuyết tật	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
	TỔNG CỘNG	**142**	**6**	**7**	**18**	**24**	**17**	**1**	**57**	**8**	**4**	
1	**Phường Hòa Thành**	**3**					**1**		**1**	**1**		
	Trường TH Hòa Thành	1					1					
	TH và THCS Hòa Thành	2							1	1		
2	**Phường Bạc Liêu**	**6**				**1**			**5**			
	Trường Mầm non Hoa Sen	1							1			
	Trường Mầm non Hoa Mai	2							2			
	TH Kim Đồng	1							1			
	TH Phùng Ngọc Liêm	2				1			1			
3	**Phường Hiệp Thành**	**1**					**1**					
	TH Trần Quốc Toản	1					1					
4	**Phường Giá Rai**	**4**	**1**						**3**			
	Trường Mầm non Sơn Ca	1							1			
	TH Giá Rai	1							1			
	TH Phong Thạnh	1							1			
	THCS Phong Thạnh	1	1									
5	**Xã Thới Bình**	**3**					**1**		**1**		**1**	
	TH Thới Bình	3					1		1		1	

TT	Xã, phường / Trường, đơn vị	Chỉ tiêu nhân viên										Ghi chú
		Cộng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Thư viện viên hạng IV	Quản trị công sở	Văn thư trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Y tế	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ GD người khuyết tật	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
6	**Xã Trí Phải**	**3**			**1**	**1**			**1**			
	Trường Mầm non Hoa Sen	2			1				1			
	TH Tân Xuân	1				1						
7	**Xã Nguyễn Phích**	**4**		**1**	**1**	**1**	**1**					
	TH Vương Nhị Chi	2		1		1						
	TH Đào Duy Từ	1					1					
	THCS Trần Ngọc Hy	1			1							
8	**Xã Khánh An**	**5**			**1**		**1**	**1**	**2**			
	Trường Mầm non Sơn Ca	1						1				
	Trường Mầm non Hoa Tường Vi	1							1			
	TH Lê Quý Đôn	2					1		1			
	THCS Huỳnh Phan Hộ	1			1							
9	**Xã Đầm Dơi**	**7**		**2**	**1**				**1**	**2**	**1**	
	Trường Mẫu giáo Tân Dân	2			1				1			
	TH Tân Dân	1		1								
	THCS Dương Thị Cẩm Vân	2								1	1	
	THCS Tân Dân	2		1						1		
10	**Xã Tân Thuận**	**3**			**1**	**1**			**1**			
	TH Tân Thuận	2				1			1			
	TH Hiệp Bình	1			1							
11	**Xã Tân Tiến**	**4**	**1**			**1**			**2**			
	Trường Mẫu giáo Tân Tiến	1							1			
	THCS Tân Tiến	3	1			1			1			
12	**Xã Quách Phẩm**	**6**		**1**	**2**	**1**	**1**			**1**		

TT	Xã, phường / Trường, đơn vị	Chỉ tiêu nhân viên										Ghi chú
		Cộng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Thư viện viên hạng IV	Quản trị công sở	Văn thư trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Y tế	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ GD người khuyết tật	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
	TH Cái Keo	3		1	1					1		
	TH Tân Trung	3			1	1	1					
13	**Xã Cái Nước**	**5**	**1**						**4**			
	TH Cái Nước	3							3			
	THCS Cái Nước	2	1						1			
14	**Xã Lương Thế Trân**	**7**					**3**		**4**			
	Trường Mầm non Lương Thế Trân	1							1			
	TH Lợi An	1					1					
	TH Lương Thế Trân	2					1		1			
	TH Phú Hưng	2					1		1			
	THCS Lương Thế Trân	1							1			
15	**Xã Tân Hưng**	**1**					**1**					
	Trường Mầm non Tân Hưng	1					1					
16	**Xã Phú Tân**	**1**				**1**						
	TH Phú Tân	1				1						
17	**Xã Cái Đôi Vàm**	**3**			**1**	**1**			**1**			
	TH Cái Đôi Vàm	3			1	1			1			
18	**Xã Phú Mỹ**	**2**							**2**			
	TH và THCS Đặng Tấn Triệu	1							1			
	TH và THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	1							1			
19	**Xã Trần Văn Thời**	**3**							**3**			
	Trường Mầm non 19/5	1							1			
	THCS Phong Điền	1							1			
	THCS Trần Văn Thời	1							1			

TT	Xã, phường / Trường, đơn vị	Chỉ tiêu nhân viên										Ghi chú
		Cộng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Thư viện viên hạng IV	Quản trị công sở	Văn thư trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Y tế	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ GD người khuyết tật	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
20	**Xã Sông Đốc**	**3**			**2**				**1**			
	TH Sông Đốc	2			2							
	THCS Sông Đốc	1							1			
21	**Xã Khánh Bình**	**5**			**1**		**2**		**2**			
	TH 2 Khánh Bình	1					1					
	TH 4 Khánh Bình	3			1		1		1			
	TH Lý Tự Trọng	1							1			
22	**Xã Đá Bạc**	**1**							**1**			
	Trường Tiểu học 2 Đá Bạc	1							1			
23	**Xã Năm Căn**	**3**				**1**			**1**	**1**		
	Trường Mầm non Năm Căn	1							1			
	Tiểu học Năm Căn	1								1		
	THCS Phan Ngọc Hiển	1				1						
24	**Xã Đất Mới**	**2**			**1**				**1**			
	Trường Mầm non Đất Mới	2			1				1			
25	**Xã Tân Ân**	**2**					**1**		**1**			
	Tiểu học Tân Ân	2					1		1			
26	**Xã Phong Thạnh**	**6**		**1**	**1**	**1**	**1**		**1**	**1**		
	Trường Mầm non Thạnh Bình	1					1					
	TH Thạnh Bình	2							1	1		
	THCS Thạnh Bình	3		1	1	1						
27	**Xã Hồng Dân**	**5**	**1**			**1**			**2**	**1**		
	TH Nguyễn Khuyến	2				1			1			
	THCS Chu Văn An	2	1							1		

TT	Xã, phường / Trường, đơn vị	Chỉ tiêu nhân viên										Ghi chú
		Cộng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Thư viện viên hạng IV	Quản trị công sở	Văn thư trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Y tế	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ GD người khuyết tật	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
	THCS Trương Vĩnh Ký	1							1			
28	**Xã Ninh Quới**	**7**		**1**	**1**	**1**			**3**	**1**		
	Trường Mầm non Ninh Quới	3			1				2			
	TH và THCS Ninh Quới	2				1				1		
	TH và THCS Thủ Khoa Huân	2		1					1			
29	**Xã Định Thành**	**1**	**1**									
	THCS Hồ Thị Kỷ	1	1									
30	**Xã Long Điền**	**3**			**2**		**1**					
	TH và THCS Phan Ngọc Hiển	2			1		1					
	THCS Lê Hồng Phong	1			1							
31	**Xã Đông Hải**	**1**				**1**						
	THCS Tạ Tài Lợi	1				1						
32	**Xã Vĩnh Mỹ**	**2**							**2**			
	TH Vĩnh Mỹ	1							1			
	THCS Vĩnh Mỹ B	1							1			
33	**Xã Phước Long**	**2**			**1**	**1**						
	TH Vĩnh Phú Đông	2			1	1						
34	**Xã Hưng Hội**	**1**							**1**			
	TH Trần Quốc Toản	1							1			
35	**Các đơn vị trực thuộc Sở**	**27**	**1**	**1**	**1**	**10**	**2**		**10**		**2**	
	THPT Thới Bình	1				1						
	THPT Đầm Dơi	3	1			1			1			
	THPT Quách Văn Phẩm	1				1						
	THPT Lê Hồng Phong	1							1			

TT	Xã, phường / Trường, đơn vị	Chỉ tiêu nhân viên										Ghi chú
		Cộng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Thư viện viên hạng IV	Quản trị công sở	Văn thư trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Y tế	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ GD người khuyết tật	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
	THPT Lê Thị Riêng	1				1						
	THPT Điền Hải	1							1			
	THPT Võ Văn Kiệt	1				1						
	THCS và THPT U Minh	1							1			
	THCS và THPT Tân Lợi	1					1					
	THCS và THPT Tân Đức	1				1						
	THCS và THPT Khánh Hưng	2							2			
	THCS và THPT Nguyễn Huân	1					1					
	THCS và THPT Bạc Liêu	1							1			
	THCS và THPT Hiệp Thành	1				1						
	THCS và THPT Lê Văn Đẩu	1		1								
	THCS và THPT Vĩnh Hưng	2							2			
	THCS và THPT Tân Phong	2			1	1						
	THPT Gành Hào	1				1						
	Trung tâm GDTX Cà Mau	1							1			
	Giáo dục chuyên biệt Cà Mau	3				1					2	